

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21/02/2020

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Thắng

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Út G, sinh năm 1977; Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1977; Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/10/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Út G trình bày:

Chị và anh Bùi Văn H làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do vợ chồng không thật sự tin yêu nhau, anh H hay ghen, nên có những lời lẽ xúc phạm và hành động đe dọa chị G, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 02 con chung là Bùi Thị Bích T, sinh ngày: 26/01/1999 và Bùi Thị Bích N, sinh ngày: 31/7/2006.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Nay chị G yêu cầu được ly hôn với anh H; Về con chung: chị G yêu cầu nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Bích N, sinh ngày: 31/7/2006, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Bùi Thị Bích T, sinh năm: 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu; Về tài sản chung; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn H trình bày:

Anh H thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung như chị G trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thấy chị G nhắn tin điện thoại với bạn trai, nên anh H có ghen và đã có những lời lẽ cũng như hành động không đúng với chị G. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, do chị G bỏ đi, anh có tìm cách liên lạc với chị G nhưng không được.

Nay chị G yêu cầu ly hôn anh H không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho các con; Về con chung: Bùi Thị Bích T, sinh ngày: 26/01/1999 đã trưởng thành, còn Bùi Thị Bích N, sinh ngày: 31/7/2006 nếu chị G kiên quyết ly hôn thì tùy con quyết định muốn sống với anh H hay chị G thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng; Về tài sản chung: tự thỏa thuận; Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Út G và anh Bùi Văn H chung sống với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau từ tháng 8/2019 đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án chị G vẫn kiên quyết ly hôn, anh H không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G là phù hợp.

[2] Về con chung: Bùi Thị Bích T, sinh ngày: 26/01/1999, đã trưởng thành. Đối với Bùi Thị Bích N, sinh ngày: 31/7/2006, chị G yêu cầu được nuôi dưỡng, về việc nuôi con anh H để con tự quyết định, muốn sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, trong quá trình xem xét giải quyết vụ án thì cháu N có nguyện vọng là được tiếp tục sống chung với chị G. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu N, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị G chưa yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh H không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Út G và anh Bùi Văn H được ly hôn.

Về con chung: Chị Đặng Thị Út G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Thị Bích N, sinh ngày: 31/7/2006 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Bùi Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Bùi Thị Bích T, sinh ngày: 26/01/1999, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh H không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không ai yêu cầu và khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Út G phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001349 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị G đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng